

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1967/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 10 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề cương và Dự toán xây dựng Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến năm 2050

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;



Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng.

Căn cứ Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Kiên Giang đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1613/TTr-SXD ngày 23 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và Dự toán xây dựng Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến năm 2050 với các nội dung sau:

1. Quan điểm và mục tiêu

a) Quan điểm:

- Phát triển bền vững ngành VLXD (VLXD) phù hợp Chiến lược phát triển VLXD Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020, với Quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; áp dụng khoa học công nghệ mới trong sản xuất VLXD; tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; gắn sản xuất VLXD với tái chế, tái sử dụng các chất thải công nghiệp, nông nghiệp, xử lý rác thải và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh sản xuất các chủng loại VLXD có giá trị kinh tế cao; nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm VLXD trên thị trường trong nước và trong vùng.

- Xây dựng các giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy, chuyển đổi công nghệ sản xuất VLXD theo hướng hiện đại, sử dụng tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng, thân thiện với môi trường; khuyến khích phát triển sản xuất và sử dụng VLXD mới, có tính năng cao; có cơ chế chính sách bảo đảm các cơ sở sản xuất VLXD thực hiện đúng cam kết về sử dụng công nghệ, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và các cam kết khác.

b) Mục tiêu:

*** Mục tiêu tổng quát:**

- Phát triển sản xuất VLXD tỉnh Kiên Giang nhằm khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Đưa công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất VLXD để nâng cao chất lượng và sản lượng các loại VLXD, thỏa mãn nhu cầu VLXD ngày càng tăng trên thị trường trong tỉnh và có thể cung cấp một số loại VLXD ra ngoài tỉnh.

- Phát triển sản xuất VLXD nhằm gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, góp phần tăng nguồn thu ngân sách và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao vị thế của ngành sản xuất VLXD trong nền kinh tế của tỉnh.

- Phát triển sản xuất VLXD nhằm gia tăng thu hút một lực lượng lao động lớn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, cải thiện đời sống Nhân dân, thu hẹp khoảng cách so với các tỉnh lân cận.

*** Mục tiêu cụ thể:**

Xây dựng các mục tiêu cụ thể về đầu tư, khoa học công nghệ, khai thác sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, sản phẩm và xuất khẩu của từng chủng loại VLXD cho mỗi giai đoạn nghiên cứu.

2. Phạm vi nghiên cứu

a) Phạm vi về không gian:

- Phạm vi nghiên cứu của nhiệm vụ được giới hạn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang nhằm xác định các phương án đầu tư phát triển sản xuất VLXD tại chỗ, đồng thời xác lập phương án cung ứng VLXD trong từng giai đoạn phát triển.

- Xem xét trong mối liên kết với các tỉnh thành lân cận trong vùng.

b) Phạm vi về thời gian:

Đề án phát triển VLXD tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

3. Nội dung chính của Đề án

Xây dựng báo cáo Đề án phát triển VLXD tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu sau:

- Vị trí, vai trò của ngành VLXD đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Thực trạng ngành VLXD của tỉnh: tình hình đầu tư và sản xuất; chủng loại, chất lượng sản phẩm; thị trường tiêu thụ và khả năng cạnh tranh; công nghệ sản xuất; nguyên, nhiên liệu và năng lượng; bảo vệ môi trường.

- Đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch phát triển VLXD tỉnh Kiên Giang đến năm 2020 theo Quyết định 2460/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Tiềm năng và các nguồn lực phát triển ngành VLXD: kinh tế xã hội; lao động; tài nguyên khoáng sản làm VLXD.

- Dự báo thị trường VLXD, dự báo xuất nhập khẩu các sản phẩm VLXD trên địa bàn tỉnh.

- Định hướng phát triển ngành VLXD của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Quan điểm, mục tiêu phát triển ngành VLXD của địa phương đảm bảo bền vững; sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản; tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu; lộ trình loại bỏ các công nghệ lạc hậu và hạn chế tối đa ảnh hưởng tới môi trường.

- Xác định các giải pháp về: cơ chế, chính sách; điều tra đánh giá, thăm dò, khai thác tài nguyên khoáng sản; nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ; nâng cao năng lực chế tạo thiết bị; đẩy mạnh phát triển thị trường; đào tạo nguồn nhân lực; bảo vệ môi trường.

- Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu về cơ cấu chủng loại, chất lượng sản phẩm, công nghệ, đầu tư; các phương án khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả khoáng sản làm VLXD thông thường trên địa bàn tỉnh.

- Giải pháp thực hiện.

- Tổ chức thực hiện.

4. Sản phẩm của Đề án

Báo cáo thuyết minh Đề án phát triển VLXD tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 kèm theo bản đồ in màu.

- * Các văn bản pháp lý của cơ quan có thẩm quyền và các tài liệu liên quan làm cơ sở lập Đề án phát triển VLXD.

- * Các bản đồ, sơ đồ tỷ lệ 1:50.000:

- Bản đồ phân bố tài nguyên khoáng sản làm VLXD tỉnh Kiên Giang;

- Sơ đồ hiện trạng sản xuất VLXD tỉnh Kiên Giang;

- Sơ đồ phương án phát triển VLXD tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050;

- * Phụ lục (kèm theo báo cáo chính).

- Phụ lục tài nguyên, khoáng sản làm VLXD trên địa bàn tỉnh;

- Phụ lục các cơ sở sản xuất VLXD và khai thác khoáng sản làm VLXD hiện có trên địa bàn tỉnh;

- Phụ lục danh mục các công trình, dự án đầu tư trọng điểm dự kiến có tính toán cân đối nguồn vốn để đảm bảo thực hiện,

* Dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án phát triển VLXD tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

* Thẻ nhớ USB lưu toàn bộ dữ liệu báo cáo và bản đồ.

* Các ý kiến phản biện, các góp ý của các cơ quan, cá nhân; biên bản, kết luận của Hội đồng thẩm định và các tài liệu liên quan khác.

5. Dự toán kinh phí

a) Dự toán kinh phí:

Tổng kinh phí xây dựng Đề án phát triển VLXD tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 là: **621.963.000 đồng** (Bằng chữ: sáu trăm hai mươi một triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

(Nội dung chi tiết tại Đề cương và Dự toán theo Tờ trình số 1613/TTr-SXD ngày 23/7/2021 của Sở Xây dựng đính kèm)

b) Nguồn vốn thực hiện: nguồn vốn sự nghiệp của tỉnh.

6. Tổ chức và tiến độ thực hiện

a) Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh Kiên Giang.

- Cơ quan chủ đầu tư: Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang.

- Tổ chức tư vấn: thuê đơn vị tư vấn (lựa chọn theo quy định về đấu thầu).

- Cơ quan phối hợp thực hiện: các Sở, ban ngành và UBND các thành phố, huyện trực thuộc tỉnh có trách nhiệm phối hợp cùng Sở Xây dựng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng Đề án.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Kiên Giang.

b) Tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện: 09 tháng kể từ ngày UBND tỉnh phê duyệt kinh phí.

- Đảm bảo đúng tiến độ theo phê duyệt của UBND tỉnh về đề cương và dự toán xây dựng Đề án phát triển VLXD tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050.

Điều 2. Giao trách nhiệm cho Giám đốc Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *l.ueep*

Nơi nhận:

- Như Điều 3 của Quyết định;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Xây dựng (03 bản);
- LĐVP, P.KT; P.TH;
- Lưu: VT, hđtan.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Nhàn